

B, ngày 25 tháng 6 năm 2018

Số: **119/2018/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **151/2018/TLST-HNGĐ** ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị N** và anh **Trần Văn T**.

- *Về con chung:* Giao 01 (một) con chung tên Trần Nguyễn Phương N, sinh ngày 21/4/2008 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con

chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản, nợ chung:* Chị N, anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị N tự nguyện chịu **150.000đ** (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 16/5/2018 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016953; Chi cục Thi hành án dân sự huyện B trả lại cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Việt Nga